

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂNG KHIẾU ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
KHÓA 83 ĐỢT 1 NĂM 2025

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
1	TDS.VLVH.01.001	BÙI QUỐC AN	23/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
2	TDS.VLVH.01.002	NGUYỄN BÌNH AN	08/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
3	TDS.VLVH.01.003	NGUYỄN HỒ TẤN AN	12/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	
4	TDS.VLVH.01.004	NGUYỄN VĂN AN	10/02/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
5	TDS.VLVH.01.005	NGUYỄN VĂN AN	10/02/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
6	TDS.VLVH.01.006	TRẦN KHÁNH AN	01/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
7	TDS.VLVH.01.007	VŨ ĐỨC DUY AN	05/11/2003	Nam	QLTDTT	HLTT	
8	TDS.VLVH.01.008	LÊ NGUYỄN NHẬT ÂN	06/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
9	TDS.VLVH.01.009	NGUYỄN HOÀNG HỒNG ÂN	29/07/2003	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
10	TDS.VLVH.01.010	CAO HOÀNG ANH	13/01/2006	Nam	HLTT	HLTT	
11	TDS.VLVH.01.011	HOÀNG ĐÌNH ĐỨC ANH	26/04/2025	Nam	HLTT	HLTT	
12	TDS.VLVH.01.012	LƯU BẢO ANH	08/06/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	UTXT
13	TDS.VLVH.01.013	NGUYỄN HOÀNG NGỌC ANH	07/10/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
14	TDS.VLVH.01.014	NGUYỄN SỸ THỂ ANH	18/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	
15	TDS.VLVH.01.015	NGUYỄN TUẤN ANH	22/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	
16	TDS.VLVH.01.016	PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH	26/05/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	
17	TDS.VLVH.01.017	PHÙ THỊ LAN ANH	07/09/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
18	TDS.VLVH.01.018	TRẦN ANH	21/08/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	
19	TDS.VLVH.01.019	TRẦN HOÀNG ANH	10/12/1982	Nam	HLTT	YSHTDTT	
20	TDS.VLVH.01.020	TRẦN MINH BẢO ANH	08/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
21	TDS.VLVH.01.021	TRẦN NGỌC ANH	10/01/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
22	TDS.VLVH.01.022	TRẦN NHẬT ANH	04/07/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	
23	TDS.VLVH.01.023	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	28/12/0007	Nữ	QLTDTT	HLTT	
24	TDS.VLVH.01.024	DOÃN VĂN BẮC	31/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
25	TDS.VLVH.01.025	NGUYỄN NGỌC BÂN BÂN	20/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
26	TDS.VLVH.01.026	BÙI TRẦN GIA BẢO	20/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
27	TDS.VLVH.01.027	LÊ TRUNG BẢO	03/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
28	TDS.VLVH.01.028	NGUYỄN GIA BẢO	09/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
29	TDS.VLVH.01.029	NGUYỄN HÀ GIA BẢO	06/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
30	TDS.VLVH.01.030	NGUYỄN HỮU THIÊN BẢO	09/03/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
31	TDS.VLVH.01.031	NGUYỄN NGUYỄN GIA BẢO	22/12/2007	Nam	QLTDTT	QLTDTT	
32	TDS.VLVH.01.032	NGUYỄN QUỐC BẢO	02/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
33	TDS.VLVH.01.033	NGUYỄN THÀNH GIA BẢO	17/03/1998	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
34	TDS.VLVH.01.034	PHẠM CHÍ BẢO	15/09/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
35	TDS.VLVH.01.035	PHAN TẤN BẢO	05/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
36	TDS.VLVH.01.036	TRẦN HOÀNG BẢO	20/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
37	TDS.VLVH.01.037	TRẦN QUỐC BẢO	07/11/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
38	TDS.VLVH.01.038	VÕ MINH GIA BẢO	14/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	



152

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
39	TDS.VLVH.01.039	VŨ TRUNG BẢO	08/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
40	TDS.VLVH.01.040	MẠC NGUYỄN BÌNH	18/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
41	TDS.VLVH.01.041	NGUYỄN QUỐC BÌNH	28/06/2006	Nam	HLTT	HLTT	
42	TDS.VLVH.01.042	TRẦN GIA BÌNH	18/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
43	TDS.VLVH.01.043	TRẦN VĂN BÌNH	16/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
44	TDS.VLVH.01.044	NGUYỄN MỘNG CẨM	01/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
45	TDS.VLVH.01.045	NGUYỄN LÂM THIÊN CHÂN	12/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
46	TDS.VLVH.01.046	NGUYỄN THÀNH CHÁNH	29/09/2006	Nam	HLTT	HLTT	
47	TDS.VLVH.01.047	CAO HOÀNG CHÂU	11/08/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	
48	TDS.VLVH.01.048	CAO THỊ KIM CHI	08/09/1991	Nữ	HLTT	QLTDTT	
49	TDS.VLVH.01.049	NGUYỄN THỊ TRANG CHI	10/06/2003	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
50	TDS.VLVH.01.050	NGUYỄN ĐỨC MINH CHIẾN	20/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
51	TDS.VLVH.01.051	PHAN VĂN CHIẾN	22/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
52	TDS.VLVH.01.052	LƯU ĐÌNH CHUNG	25/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
53	TDS.VLVH.01.053	NGUYỄN TIẾN CHUNG	07/08/1981	Nam	QLTDTT	HLTT	
54	TDS.VLVH.01.054	ĐỖ THỊ CÚC	28/01/2007	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
55	TDS.VLVH.01.055	ĐIỀU CƯỜNG	02/01/2003	Nam	HLTT	HLTT	
56	TDS.VLVH.01.056	LÂM CHÍ CƯỜNG	09/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
57	TDS.VLVH.01.057	NGUYỄN MAI HÙNG CƯỜNG	04/05/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
58	TDS.VLVH.01.058	NGUYỄN QUỐC MẠNH CƯỜNG	28/01/2002	Nam	HLTT	HLTT	
59	TDS.VLVH.01.059	TRẦN DUY CƯỜNG	28/08/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	
60	TDS.VLVH.01.060	NGÔ NGỌC ĐÀ	02/01/2005	Nữ	YSHTDTT	HLTT	
61	TDS.VLVH.01.061	MAI QUỐC ĐẠI	21/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
62	TDS.VLVH.01.062	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	20/03/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
63	TDS.VLVH.01.063	NGUYỄN VĂN ĐẠI	24/02/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
64	TDS.VLVH.01.064	NGÔ NHẬT ĐAN	08/11/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
65	TDS.VLVH.01.065	BÙI HẢI ĐĂNG	27/04/1989	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
66	TDS.VLVH.01.066	CAO NGUYỄN HẢI ĐĂNG	11/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	
67	TDS.VLVH.01.067	DƯƠNG HẢI ĐĂNG	25/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	
68	TDS.VLVH.01.068	ĐỖ THÀNH DANH	01/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
69	TDS.VLVH.01.069	LÊ THÀNH DANH	20/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	
70	TDS.VLVH.01.070	TRẦN HUỖNH CÔNG DANH	18/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
71	TDS.VLVH.01.071	TRẦN LÊ QUANG DANH	23/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
72	TDS.VLVH.01.072	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	24/07/1994	Nữ	HLTT	HLTT	
73	TDS.VLVH.01.073	CÔNG GIA ĐẠT	03/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
74	TDS.VLVH.01.074	ĐÀO ĐÌNH ĐẠT	18/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
75	TDS.VLVH.01.075	LÂM THÀNH ĐẠT	25/10/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	
76	TDS.VLVH.01.076	NGUYỄN LÊ TRUYỀN ĐẠT	29/04/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
77	TDS.VLVH.01.077	NGUYỄN TẤN ĐẠT	17/03/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	
78	TDS.VLVH.01.078	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	18/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	
79	TDS.VLVH.01.079	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	16/03/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
80	TDS.VLVH.01.080	PHAN BÁ ĐẠT	23/12/1995	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
81	TDS.VLVH.01.081	THẠCH THANH ĐẠT	15/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	

HỆ
TRU
ĐẠI
DỤC
THÂN
Ồ C

282

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
82	TDS.VLVH.01.082	THÁI THÀNH ĐẠT	02/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
83	TDS.VLVH.01.083	TRƯƠNG QUANG ĐẠT	22/05/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	
84	TDS.VLVH.01.084	VÕ TẤN ĐẠT	07/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
85	TDS.VLVH.01.085	VŨ QUỐC ĐẠT	28/11/1996	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
86	TDS.VLVH.01.086	TRẦN NGỌC ĐE	06/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
87	TDS.VLVH.01.087	NGUYỄN NGỌC KIỀU DIỄM	30/04/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	
88	TDS.VLVH.01.088	NGUYỄN HỒNG ĐIỀU	08/03/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	
89	TDS.VLVH.01.089	ĐỒNG CÔNG DINH	13/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
90	TDS.VLVH.01.090	LÊ THANH DINH	25/06/2004	Nam	HLTT	HLTT	
91	TDS.VLVH.01.091	VÕ QUANG DINH	22/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
92	TDS.VLVH.01.092	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	01/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
93	TDS.VLVH.01.093	VÕ THÀNH ĐÔ	15/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
94	TDS.VLVH.01.094	DƯƠNG CHÍ ĐÔNG	24/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	
95	TDS.VLVH.01.095	LÝ NGÔ ĐÔNG	28/03/2005	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
96	TDS.VLVH.01.096	NGÔ VĂN DỰ	10/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
97	TDS.VLVH.01.097	CAO DUY ĐỨC	26/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
98	TDS.VLVH.01.098	HỒ THANH ĐỨC	27/03/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
99	TDS.VLVH.01.099	HOÀNG HỮU ĐỨC	23/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
100	TDS.VLVH.01.100	KIỀU PHẠM ANH ĐỨC	29/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
101	TDS.VLVH.01.101	NGUYỄN VĂN ĐỨC	04/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
102	TDS.VLVH.01.102	TRẦN THIÊN ĐỨC	08/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	
103	TDS.VLVH.01.103	VŨ HÀ MINH ĐỨC	13/05/2003	Nam	QLTDTT	YSHTDTT	UTXT
104	TDS.VLVH.01.104	VŨ THỊ MAI DUNG	30/09/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	
105	TDS.VLVH.01.105	CAO MẠNH DŨNG	31/10/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
106	TDS.VLVH.01.106	NGUYỄN TĂNG ĐOÀN ANH DŨNG	10/11/1989	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
107	TDS.VLVH.01.107	TRẦN NGỌC QUỐC DŨNG	13/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
108	TDS.VLVH.01.108	HUỶNH PHONG DƯƠNG	15/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
109	TDS.VLVH.01.109	NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG	03/09/1999	Nam	HLTT	QLTDTT	
110	TDS.VLVH.01.110	NGUYỄN PHAN KHÁNH ĐẠI DƯƠNG	29/12/1991	Nam	HLTT	QLTDTT	
111	TDS.VLVH.01.111	TRẦN ĐÌNH ĐẠI DƯƠNG	19/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	
112	TDS.VLVH.01.112	BÙI NGUYỄN KHÁNH DUY	28/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
113	TDS.VLVH.01.113	ĐẶNG NHẬT DUY	18/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
114	TDS.VLVH.01.114	DƯƠNG TUYẾT DUY	15/08/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
115	TDS.VLVH.01.115	LÊ PHẠM TUẤN DUY	21/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
116	TDS.VLVH.01.116	NGÔ THÀNH DUY	24/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
117	TDS.VLVH.01.117	NGUYỄN ĐỨC DUY	25/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	
118	TDS.VLVH.01.118	NGUYỄN KHÁNH DUY	05/09/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	
119	TDS.VLVH.01.119	NGUYỄN THIÊN DUY	04/09/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
120	TDS.VLVH.01.120	PHẠM KHÁNH DUY	21/09/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
121	TDS.VLVH.01.121	TRẦN HUỶNH DUY	19/04/1982	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
122	TDS.VLVH.01.122	TRẦN NGỌC KHÁNH DUY	01/12/2006	Nam	HLTT	HLTT	
123	TDS.VLVH.01.123	TRỊNH MINH DUY	07/08/2004	Nam	YSHTDTT	HLTT	
124	TDS.VLVH.01.124	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	14/07/2003	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT

TH
ON
HỌ
TH
H P
H N



382

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
125	TDS.VLVH.01.125	HOÀNG VĨNH GIANG	25/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
126	TDS.VLVH.01.126	VÕ TRƯỜNG GIANG	10/09/2002	Nam	HLTT	HLTT	
127	TDS.VLVH.01.127	NGÔ TẤN GIÀU	04/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
128	TDS.VLVH.01.128	TRẦN LÊ KHÚC HẠ	09/03/2007	Nữ	HLTT	HLTT	
129	TDS.VLVH.01.129	DANH NHẬT HẢI	15/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	
130	TDS.VLVH.01.130	HỒ THANH HẢI	24/11/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	
131	TDS.VLVH.01.131	NGUYỄN THANH HẢI	13/04/1985	Nam	QLTDTT	HLTT	
132	TDS.VLVH.01.132	QUÁCH TỬ HẢI	02/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
133	TDS.VLVH.01.133	TRẦN MINH HẢI	02/09/2000	Nam	HLTT	YSHTDTT	
134	TDS.VLVH.01.134	TRẦN THANH HẢI	24/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
135	TDS.VLVH.01.135	VŨ HOÀNG HẢI	04/03/1993	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
136	TDS.VLVH.01.136	VŨ LÊ HỒNG HẢI	23/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
137	TDS.VLVH.01.137	VŨ VĂN HẢI	22/08/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
138	TDS.VLVH.01.138	HỨA HẢI HÂN	03/01/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
139	TDS.VLVH.01.139	VÕ GIA HÂN	12/04/2007	Nữ	QLTDTT	QLTDTT	
140	TDS.VLVH.01.140	VÕ NGỌC HÂN	20/06/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
141	TDS.VLVH.01.141	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	01/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
142	TDS.VLVH.01.142	TRẦN THỊ THANH HẰNG	30/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
143	TDS.VLVH.01.143	LÊ QUANG DỸ HÀO	27/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	
144	TDS.VLVH.01.144	NGUYỄN ANH HÀO	19/12/1998	Nam	HLTT	QLTDTT	
145	TDS.VLVH.01.145	NGUYỄN ANH HÀO	27/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	
146	TDS.VLVH.01.146	NGUYỄN KHẢ HÀO	17/01/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
147	TDS.VLVH.01.147	NGUYỄN NHẬT HÀO	05/08/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
148	TDS.VLVH.01.148	VÕ XUÂN HÀO	17/04/2007	Nam	QLTDTT	YSHTDTT	
149	TDS.VLVH.01.149	HỒ NGUYỄN HÀO	13/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
150	TDS.VLVH.01.150	LẠI PHƯỚC HẬU	15/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
151	TDS.VLVH.01.151	LÊ VĂN HẬU	23/04/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
152	TDS.VLVH.01.152	TRẦN PHÚC HẬU	28/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
153	TDS.VLVH.01.153	PHẠM BÙI VŨ HIỀN	16/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
154	TDS.VLVH.01.154	DƯƠNG THẾ HIỀN	25/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
155	TDS.VLVH.01.155	HÀ MINH HIẾU	19/03/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
156	TDS.VLVH.01.156	HOÀNG TRUNG HIẾU	24/11/2025	Nam	HLTT	HLTT	
157	TDS.VLVH.01.157	LÊ THỊ HOÀI HIẾU	16/09/2006	Nữ	QLTDTT	HLTT	
158	TDS.VLVH.01.158	NGUYỄN NGỌC TRUNG HIẾU	23/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
159	TDS.VLVH.01.159	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
160	TDS.VLVH.01.160	PHẠM TRUNG HIẾU	06/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
161	TDS.VLVH.01.161	HUỖNH THỊ KIM HOA	13/06/2006	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
162	TDS.VLVH.01.162	ĐÀM XUÂN HOÀ	09/10/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
163	TDS.VLVH.01.163	DIỄN TIẾN HOÀ	16/08/2003	Nam	HLTT	HLTT	
164	TDS.VLVH.01.164	NGUYỄN HOÀNG TÂN HÒA	22/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
165	TDS.VLVH.01.165	ĐỖ NHẬT HOÀNG	04/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
166	TDS.VLVH.01.166	ĐUỜNG MINH HOÀNG	16/09/2002	Nam	HLTT	YSHTDTT	UTXT
167	TDS.VLVH.01.167	LÊ HUY HOÀNG	03/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
168	TDS.VLVH.01.168	NGUYỄN ANH HỒNG HOÀNG	01/02/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	
169	TDS.VLVH.01.169	NGUYỄN KIM HOÀNG	01/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
170	TDS.VLVH.01.170	NGUYỄN MINH HOÀNG	21/10/2002	Nam	YSHTDTT	HLTT	
171	TDS.VLVH.01.171	THỐI TRẦN DUY HOÀNG	11/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
172	TDS.VLVH.01.172	TRẦN MINH HOÀNG	20/06/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
173	TDS.VLVH.01.173	VÕ CÔNG HOÀNG	10/04/2003	Nam	QLTDTT	HLTT	
174	TDS.VLVH.01.174	VÕ HUY HOÀNG	01/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
175	TDS.VLVH.01.175	CHÂU MINH HUÂN	21/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	
176	TDS.VLVH.01.176	VŨ THỊ KIM HUỆ	04/01/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	
177	TDS.VLVH.01.177	LÊ MINH HÙNG	10/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
178	TDS.VLVH.01.178	LÊ TRỌNG HÙNG	20/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
179	TDS.VLVH.01.179	LONG KHÁNH HÙNG	30/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
180	TDS.VLVH.01.180	PHAN QUỐC HÙNG	25/05/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	
181	TDS.VLVH.01.181	BÙI DOÃN QUỐC HÙNG	01/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
182	TDS.VLVH.01.182	ĐÌNH KHÔNG HOÀNG GIA HÙNG	08/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
183	TDS.VLVH.01.183	HÀ PHÚ HÙNG	27/06/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	UTXT
184	TDS.VLVH.01.184	HOÀNG MẠNH HÙNG	07/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
185	TDS.VLVH.01.185	HUỖNH NGỌC HÙNG	19/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	
186	TDS.VLVH.01.186	LÊ VĂN HÙNG	27/08/1994	Nam	QLTDTT	HLTT	
187	TDS.VLVH.01.187	NGUYỄN HOÀNG GIA HÙNG	14/06/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
188	TDS.VLVH.01.188	PHẠM NGÔ QUỐC HÙNG	28/11/2002	Nam	YSHTDTT	HLTT	
189	TDS.VLVH.01.189	TRƯƠNG VIỆT HÙNG	20/09/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
190	TDS.VLVH.01.190	NGUYỄN THÀNH LIÊN HƯƠNG	27/03/1993	Nữ	HLTT	YSHTDTT	
191	TDS.VLVH.01.191	LÊ CÔNG HỮU	23/07/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
192	TDS.VLVH.01.192	PHẠM TRỌNG HỮU	02/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
193	TDS.VLVH.01.193	BÙI NGỌC MINH HUY	31/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
194	TDS.VLVH.01.194	CHÂU GIA HUY	14/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
195	TDS.VLVH.01.195	ĐẶNG QUỐC HUY	05/08/1998	Nam	HLTT	QLTDTT	
196	TDS.VLVH.01.196	ĐOÀN VŨ ĐỨC HUY	28/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
197	TDS.VLVH.01.197	DƯƠNG ĐĂNG HUY	13/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	
198	TDS.VLVH.01.198	DƯƠNG QUANG HUY	14/09/1997	Nam	HLTT	YSHTDTT	
199	TDS.VLVH.01.199	HOÀNG MINH HUY	07/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	
200	TDS.VLVH.01.200	LÊ ĐÌNH PHÚC HUY	09/11/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
201	TDS.VLVH.01.201	LÊ GIA HUY	17/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
202	TDS.VLVH.01.202	LÊ NHỰT HUY	04/03/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
203	TDS.VLVH.01.203	NGUYỄN GIA HUY	04/04/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	
204	TDS.VLVH.01.204	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	04/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
205	TDS.VLVH.01.205	NGUYỄN PHẠM QUỐC HUY	04/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
206	TDS.VLVH.01.206	NGUYỄN QUỐC HUY	15/11/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	
207	TDS.VLVH.01.207	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	24/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
208	TDS.VLVH.01.208	PHẠM ĐÌNH GIA HUY	26/05/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	
209	TDS.VLVH.01.209	TẠ HOÀNG MINH HUY	16/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
210	TDS.VLVH.01.210	TẠ HOÀNG MINH HUY	16/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
211	TDS.VLVH.01.211	TRẦN PHẠM QUỐC HUY	05/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
212	TDS.VLVH.01.212	VÕ LƯƠNG GIA HUY	17/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
213	TDS.VLVH.01.213	VŨ GIA HUY	02/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
214	TDS.VLVH.01.214	HUỖNH THỊ NGỌC HUYỀN	19/01/1982	Nữ	QLTDTT	QLTDTT	UTXT
215	TDS.VLVH.01.215	KIM THỊ HUYỀN	28/04/2003	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
216	TDS.VLVH.01.216	NGUYỄN MINH HY	20/08/2000	Nam	HLTT	QLTDTT	
217	TDS.VLVH.01.217	NGUYỄN HOÀNG KHA	10/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
218	TDS.VLVH.01.218	TRẦN LÂM KHA	05/11/1999	Nam	HLTT	QLTDTT	
219	TDS.VLVH.01.219	HUỖNH GIA KHANG	24/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
220	TDS.VLVH.01.220	HUỖNH NGỌC BẢO KHANG	05/09/1998	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
221	TDS.VLVH.01.221	HUỖNH THẮNG QUỐC KHANG	07/12/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
222	TDS.VLVH.01.222	NGUYỄN HUỖNH GIA KHANG	05/01/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
223	TDS.VLVH.01.223	NGUYỄN PHẠM QUỐC KHANG	21/09/1996	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
224	TDS.VLVH.01.224	NGUYỄN TÂN PHÚC AN KHANG	05/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
225	TDS.VLVH.01.225	LÊ CÔNG KHANH	26/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	
226	TDS.VLVH.01.226	PHẠM LÊ BẢO KHANH	08/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
227	TDS.VLVH.01.227	ĐẶNG KHẮC ĐẶNG KHÁNH	02/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
228	TDS.VLVH.01.228	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
229	TDS.VLVH.01.229	TRẦN VÕ DUY KHÁNH	12/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
230	TDS.VLVH.01.230	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	16/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
231	TDS.VLVH.01.231	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	03/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
232	TDS.VLVH.01.232	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	31/12/2005	Nam	HLTT	YSHTDTT	
233	TDS.VLVH.01.233	NGUYỄN HÀ ĐĂNG KHOA	16/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
234	TDS.VLVH.01.234	NGUYỄN NGỌC KHOA	22/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
235	TDS.VLVH.01.235	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA	31/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
236	TDS.VLVH.01.236	NGUYỄN NHẬT ĐĂNG KHOA	24/10/2007	Nam	QLTDTT	YSHTDTT	
237	TDS.VLVH.01.237	NGUYỄN TÂN KHOA	05/04/2001	Nam	HLTT	HLTT	
238	TDS.VLVH.01.238	PHẠM ANH KHOA	10/03/1985	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
239	TDS.VLVH.01.239	PHAN ĐÌNH KHOA	11/08/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	
240	TDS.VLVH.01.240	THÁI ANH KHOA	22/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
241	TDS.VLVH.01.241	TRẦN NGUYỄN MINH KHOA	09/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
242	TDS.VLVH.01.242	TRƯƠNG KHẮC QUỐC KHOA	06/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	
243	TDS.VLVH.01.243	ĐỖ XUÂN KHÔI	27/08/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	
244	TDS.VLVH.01.244	LÊ HOÀNG KHÔI	17/12/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
245	TDS.VLVH.01.245	MAI ĐĂNG KHÔI	24/11/2007	Nam	QLTDTT	QLTDTT	
246	TDS.VLVH.01.246	NGUYỄN ANH KHÔI	11/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
247	TDS.VLVH.01.247	NGUYỄN MINH KHÔI	28/01/2000	Nam	QLTDTT	HLTT	
248	TDS.VLVH.01.248	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHÔI	19-10-2007	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
249	TDS.VLVH.01.249	TRƯƠNG NGUYỄN ANH KHÔI	14/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
250	TDS.VLVH.01.250	NGUYỄN QUỐC KHÔI	05/02/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
251	TDS.VLVH.01.251	ĐỖ THANH KHUÊ	30/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
252	TDS.VLVH.01.252	NGUYỄN KHƯƠNG	27/11/1996	Nam	HLTT	QLTDTT	
253	TDS.VLVH.01.253	NGUYỄN TRUNG KIÊN	04/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
254	TDS.VLVH.01.254	PHAN GIA KIẾN	26/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
255	TDS.VLVH.01.255	ĐỖ ANH KIẾT	15/01/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	
256	TDS.VLVH.01.256	PHAN ANH KIẾT	16/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
257	TDS.VLVH.01.257	TẠ TRƯỞNG TUẤN KIẾT	22/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	
258	TDS.VLVH.01.258	TRẦN ANH KIẾT	26/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
259	TDS.VLVH.01.259	VÕ VĂN KIẾT	25/01/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	
260	TDS.VLVH.01.260	HOÀNG NHẬT LÂM	18/02/2002	Nam	QLTDTT	HLTT	
261	TDS.VLVH.01.261	NGUYỄN VŨ LÂM	25/04/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
262	TDS.VLVH.01.262	TỔNG VĂN LÂM	22/04/2001	Nam	HLTT	HLTT	
263	TDS.VLVH.01.263	ĐẶNG DUY LÂM	09/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
264	TDS.VLVH.01.264	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	20/02/1990	Nữ	HLTT	QLTDTT	
265	TDS.VLVH.01.265	ĐIỀU LA VI LINH	20/09/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
266	TDS.VLVH.01.266	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	12/12/2007	Nữ	HLTT	HLTT	
267	TDS.VLVH.01.267	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	24/03/2005	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
268	TDS.VLVH.01.268	ĐÌNH KIM LOAN	25/02/1988	Nữ	QLTDTT	QLTDTT	
269	TDS.VLVH.01.269	NGUYỄN THỊ LOAN	18/07/1991	Nữ	HLTT	YSHTDTT	
270	TDS.VLVH.01.270	ĐẶNG NGỌC LỘC	28/11/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
271	TDS.VLVH.01.271	LÊ HỮU LỘC	19/10/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
272	TDS.VLVH.01.272	NGUYỄN LÊ THUỶ LỘC	11/08/2005	Nữ	HLTT	YSHTDTT	
273	TDS.VLVH.01.273	NGUYỄN TẤN LỘC	24/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
274	TDS.VLVH.01.274	NGUYỄN THÀNH LỘC	04/04/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
275	TDS.VLVH.01.275	TRƯƠNG THÀNH LỘC	07/03/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
276	TDS.VLVH.01.276	KHÔNG TRẦN MINH LONG	01/08/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	
277	TDS.VLVH.01.277	LÊ NGUYỄN QUỐC LONG	01/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
278	TDS.VLVH.01.278	NGUYỄN SỸ NHẬT LONG	03/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
279	TDS.VLVH.01.279	NGUYỄN HUỖNH LUÂN	15/02/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
280	TDS.VLVH.01.280	TRẦN HỮU LUÂN	24/03/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
281	TDS.VLVH.01.281	VÕ THÀNH LUÂN	22/03/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	
282	TDS.VLVH.01.282	VŨ MINH LUÂN	14/03/1997	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	
283	TDS.VLVH.01.283	MAI VĂN LƯỢNG	15/10/1988	Nam	HLTT	QLTDTT	
284	TDS.VLVH.01.284	HUỖNH THỊ CẨM LY	31/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
285	TDS.VLVH.01.285	ĐẶNG THỊ TRÚC MAI	07/08/1999	Nữ	QLTDTT	HLTT	
286	TDS.VLVH.01.286	ĐÌNH THỊ TIÊU MÂN	18/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
287	TDS.VLVH.01.287	LÊ VĂN MÂN	15/06/2003	Nam	QLTDTT	HLTT	
288	TDS.VLVH.01.288	LÊ THẾ MẠNH	20/11/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	
289	TDS.VLVH.01.289	LẠI THỊ TRÀ MI	24/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
290	TDS.VLVH.01.290	NGUYỄN TIẾN MINH	12/02/1983	Nam	QLTDTT	HLTT	UTXT
291	TDS.VLVH.01.291	NGUYỄN TUYẾT MINH	31/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
292	TDS.VLVH.01.292	PHÙNG NGUYỄN ANH MINH	26/09/1992	Nam	HLTT	YSHTDTT	
293	TDS.VLVH.01.293	TRƯƠNG QUỐC MINH	04/12/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	
294	TDS.VLVH.01.294	DANH THỊ KIỀU MY	11/01/2004	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
295	TDS.VLVH.01.295	ĐOÀN HUY NAM	26/01/2006	Nam	HLTT	HLTT	
296	TDS.VLVH.01.296	LƯU KỶ NAM	23/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
297	TDS.VLVH.01.297	NGUYỄN CẢNH NAM	09/03/2005	Nam	HLTT	HLTT	
298	TDS.VLVH.01.298	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	17/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
299	TDS.VLVH.01.299	NGUYỄN THÀNH NAM	04/05/2006	Nam	QLTDTT	HLTT	
300	TDS.VLVH.01.300	NGUYỄN VIỆT NAM	03/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
301	TDS.VLVH.01.301	PHẠM HỒ BÌNH NAM	02/10/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
302	TDS.VLVH.01.302	TRƯƠNG NHẬT NAM	14/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
303	TDS.VLVH.01.303	VŨ ĐẶNG NHẬT NAM	22/02/2004	Nam	HLTT	YSHTDTT	
304	TDS.VLVH.01.304	LÊ THỊ THUỶ NGÀ	11-01-2000	Nữ	HLTT	HLTT	
305	TDS.VLVH.01.305	CHÂU HUỲNH BẢO NGÂN	26/02/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	
306	TDS.VLVH.01.306	CÙ THỊ MAI NGÂN	17/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
307	TDS.VLVH.01.307	HÀ THUY NGÂN	14/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
308	TDS.VLVH.01.308	LÊ THỊ KIM NGÂN	18/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
309	TDS.VLVH.01.309	NGÔ THỊ NGÂN	06/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
310	TDS.VLVH.01.310	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	11/10/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
311	TDS.VLVH.01.311	ĐỖ HOÀNG NGHĨA	03/07/2006	Nam	HLTT	HLTT	
312	TDS.VLVH.01.312	LƯƠNG TRỌNG NGHĨA	12/05/2007	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	
313	TDS.VLVH.01.313	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	28/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
314	TDS.VLVH.01.314	PHẠM TRỌNG NGHĨA	09/05/2004	Nam	QLTDTT	HLTT	UTXT
315	TDS.VLVH.01.315	TRẦN VĂN NGHĨA	20/09/2004	Nam	HLTT	HLTT	
316	TDS.VLVH.01.316	VŨ ĐÌNH NGHIÊM	29/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
317	TDS.VLVH.01.317	BÙI HOÀNG BẢO NGỌC	08/02/2006	Nam	QLTDTT	HLTT	
318	TDS.VLVH.01.318	HOÀNG THỊ THANH NGỌC	07/01/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	
319	TDS.VLVH.01.319	LÊ THỊ ÁNH NGỌC	01/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
320	TDS.VLVH.01.320	NGUYỄN KIM BẢO NGỌC	05/11/2007	Nữ	YSHTDTT	HLTT	
321	TDS.VLVH.01.321	NGUYỄN XUÂN NGỌC	02/05/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
322	TDS.VLVH.01.322	TÂN THỊ NHƯ NGỌC	09/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
323	TDS.VLVH.01.323	ĐÀO NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	25/02/2004	Nam	HLTT	YSHTDTT	
324	TDS.VLVH.01.324	ĐỖ ĐÌNH NGUYỄN	06/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
325	TDS.VLVH.01.325	NGUYỄN ĐÔNG SỸ NGUYỄN	08/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
326	TDS.VLVH.01.326	TẠ VĂN NGUYỄN	07/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
327	TDS.VLVH.01.327	VÕ CHÍ NGUYỄN	09/05/1996	Nam	HLTT	YSHTDTT	
328	TDS.VLVH.01.328	TRẦN VĂN NGUYỄN	29/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
329	TDS.VLVH.01.329	NGUYỄN THANH NHẢ	17/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
330	TDS.VLVH.01.330	LÊ HOÀNG NHÂN	15/07/2007	Nam	QLTDTT	QLTDTT	
331	TDS.VLVH.01.331	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	02/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
332	TDS.VLVH.01.332	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	02/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
333	TDS.VLVH.01.333	NGUYỄN THÀNH NHÂN	27/09/1997	Nam	HLTT	HLTT	
334	TDS.VLVH.01.334	PHẠM NGUYỄN BẢO NHÂN	15/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
335	TDS.VLVH.01.335	PHẠM THIÊN NHÂN	04/07/2004	Nam	HLTT	HLTT	
336	TDS.VLVH.01.336	PHAN THÀNH NHÂN	09/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	
337	TDS.VLVH.01.337	HỒ HUỲNH DUY NHÃN	26/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
338	TDS.VLVH.01.338	DƯƠNG THANH NHẬT	10/03/2000	Nam	HLTT	YSHTDTT	
339	TDS.VLVH.01.339	NGUYỄN VĂN HOÀNG NHẬT	08/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
340	TDS.VLVH.01.340	PHẠM THÀNH CÔNG NHẬT	11/08/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
341	TDS.VLVH.01.341	PHẠM HÂN NHIÊN	12/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
342	TDS.VLVH.01.342	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	30/08/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
343	TDS.VLVH.01.343	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	08/01/2000	Nữ	QLTDTT	HLTT	
344	TDS.VLVH.01.344	NGUYỄN Y NHUNG	28/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
345	TDS.VLVH.01.345	CAO THUẬN PHÁT	13/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
346	TDS.VLVH.01.346	CHÂU THÀNH PHÁT	13/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
347	TDS.VLVH.01.347	HỒ VĂN PHÁT	20/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
348	TDS.VLVH.01.348	HUỖNH ĐỨC PHÁT	06/08/1998	Nam	YSHTDTT	HLTT	
349	TDS.VLVH.01.349	LÊ TẤN THÀNH PHÁT	16/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
350	TDS.VLVH.01.350	NGUYỄN PHAN HOÀNG PHÁT	13/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
351	TDS.VLVH.01.351	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	06/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
352	TDS.VLVH.01.352	PHAN LỘC PHÁT	08/06/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
353	TDS.VLVH.01.353	TRẦN TẤN PHÁT	08/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
354	TDS.VLVH.01.354	VŨ TIẾN PHÁT	15/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
355	TDS.VLVH.01.355	NGUYỄN ĐĂNG PHI	19/06/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
356	TDS.VLVH.01.356	NGUYỄN THẾ PHI	12/04/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
357	TDS.VLVH.01.357	TRẦN PHI	21/04/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	
358	TDS.VLVH.01.358	KSOR PHICH	16/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	
359	TDS.VLVH.01.359	HÀ THANH PHONG	20/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
360	TDS.VLVH.01.360	LƯU NHỰT PHONG	16/04/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
361	TDS.VLVH.01.361	NGUYỄN LÂM PHONG	28/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	
362	TDS.VLVH.01.362	NGUYỄN QUỐC HOÀI PHONG	23/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
363	TDS.VLVH.01.363	NGUYỄN THANH PHONG	13/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
364	TDS.VLVH.01.364	ĐỖ ĐẠI PHÚ	12/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
365	TDS.VLVH.01.365	HUỖNH ĐẮC PHÚ	18/10/2000	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
366	TDS.VLVH.01.366	LÃ THIÊN PHÚ	22/08/2003	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	
367	TDS.VLVH.01.367	LÊ THANH PHÚ	01/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
368	TDS.VLVH.01.368	NGUYỄN BẢO THIÊN PHÚ	20/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
369	TDS.VLVH.01.369	NGUYỄN THIÊN PHÚ	12/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
370	TDS.VLVH.01.370	PHẠM BÙI QUỐC PHÚ	30/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
371	TDS.VLVH.01.371	PHAN VŨ THIÊN PHÚ	18/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
372	TDS.VLVH.01.372	CÁI HỒNG PHÚC	10/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
373	TDS.VLVH.01.373	ĐÀM TRỌNG PHÚC	26/05/2006	Nam	HLTT	HLTT	
374	TDS.VLVH.01.374	LÊ ĐOÀN ĐÔNG PHÚC	12/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
375	TDS.VLVH.01.375	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	21/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
376	TDS.VLVH.01.376	TĂNG VĨNH PHÚC	25/11/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
377	TDS.VLVH.01.377	VÕ HOÀNG PHÚC	14/01/2006	Nam	QLTDTT	QLTDTT	
378	TDS.VLVH.01.378	ĐỖ MAI PHƯƠNG	27/09/2004	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
379	TDS.VLVH.01.379	LÊ THỊ NGỌC PHƯƠNG	08/11/2004	Nữ	HLTT	QLTDTT	
380	TDS.VLVH.01.380	LŨ THỊ PHƯƠNG	27/10/2002	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
381	TDS.VLVH.01.381	NGUYỄN HUỖNH TRUNG PHƯƠNG	14/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
382	TDS.VLVH.01.382	PHAN THANH PHƯƠNG	25/12/2003	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
383	TDS.VLVH.01.383	VÕ THUY UYÊN PHƯƠNG	10/05/1982	Nữ	QLTDTT	QLTDTT	UTXT
384	TDS.VLVH.01.384	NGÔ TRẦN PUTIN	23/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
385	TDS.VLVH.01.385	BÙI TRUNG QUÂN	19/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
386	TDS.VLVH.01.386	DƯƠNG HOÀI ANH QUÂN	18/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
387	TDS.VLVH.01.387	HOÀNG VĂN QUÂN	03/08/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	
388	TDS.VLVH.01.388	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	05/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
389	TDS.VLVH.01.389	NGÔ MINH QUÂN	19/04/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
390	TDS.VLVH.01.390	NGUYỄN ĐÌNH MINH QUÂN	19/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
391	TDS.VLVH.01.391	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	28/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
392	TDS.VLVH.01.392	NGUYỄN VÕ ANH QUÂN	08/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
393	TDS.VLVH.01.393	PHẠM LA QUÂN	28/05/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	
394	TDS.VLVH.01.394	THẠCH MINH QUÂN	19/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
395	TDS.VLVH.01.395	LƯU PHƯỚC QUANG	09/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
396	TDS.VLVH.01.396	NGUYEN DUC QUANG	31/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
397	TDS.VLVH.01.397	NGUYỄN MINH NHẬT QUANG	11/04/1994	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT
398	TDS.VLVH.01.398	NGUYỄN TRẦN HỒNG QUANG	18/09/2000	Nam	HLTT	QLTDTT	
399	TDS.VLVH.01.399	TRẦN VY QUANG	31/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
400	TDS.VLVH.01.400	LÊ NGỌC TẤN QUỐC	06/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
401	TDS.VLVH.01.401	TRẦN VỆ QUỐC	08/03/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
402	TDS.VLVH.01.402	NGUYỄN VÕ MINH QUÝ	23/05/2000	Nam	HLTT	HLTT	
403	TDS.VLVH.01.403	NGUYỄN THỊ THẢO QUYÊN	10/11/1991	Nữ	HLTT	HLTT	
404	TDS.VLVH.01.404	TRẦN TRÚC QUYÊN	20/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
405	TDS.VLVH.01.405	BÙI MINH QUỲNH	16/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	
406	TDS.VLVH.01.406	LÔI NGỌC QUỲNH	13/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
407	TDS.VLVH.01.407	KRÃ JÃN BÊ RY	27/02/2007	Nữ	YSHTDTT	HLTT	
408	TDS.VLVH.01.408	NGUYỄN VĂN SÂM	03/03/2005	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	
409	TDS.VLVH.01.409	HỒ THANH SANG	23/09/1993	Nam	HLTT	QLTDTT	
410	TDS.VLVH.01.410	LÊ THANH SANG	23/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	
411	TDS.VLVH.01.411	NGUYỄN HUY NGỌC SANG	09/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
412	TDS.VLVH.01.412	NGUYỄN THANH SANG	06/01/2003	Nam	HLTT	HLTT	
413	TDS.VLVH.01.413	NGUYỄN TIẾN SANG	16/04/2001	Nam	QLTDTT	QLTDTT	
414	TDS.VLVH.01.414	NGUYỄN VĂN SANG	21/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
415	TDS.VLVH.01.415	NGUYỄN CẢNH SÁNG	09/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	
416	TDS.VLVH.01.416	NGUYỄN ĐÌNH SÁNG	19/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
417	TDS.VLVH.01.417	NGUYỄN DUY SÁNG	02/06/2005	Nam	HLTT	HLTT	
418	TDS.VLVH.01.418	VÕ MINH SÁNG	17/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
419	TDS.VLVH.01.419	K' SAO	26/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
420	TDS.VLVH.01.420	TRƯƠNG TỔNG PHÚC SINH	08/10/2001	Nam	QLTDTT	HLTT	
421	TDS.VLVH.01.421	BÙI NGUYỄN THANH SƠN	08/09/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	
422	TDS.VLVH.01.422	ĐẶNG NGỌC SƠN	13/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
423	TDS.VLVH.01.423	ĐÀO NGỌC THÁI SƠN	05/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
424	TDS.VLVH.01.424	Dương Thanh Sơn	19/01/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	
425	TDS.VLVH.01.425	NGUYỄN HOÀNG SƠN	19/08/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	UTXT

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
426	TDS.VLVH.01.426	NGUYỄN HOÀNG SƠN	10/12/2005	Nam	HLTT	YSHTDĐT	UTXT
427	TDS.VLVH.01.427	PHẠM HOÀNG SƠN	20/08/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
428	TDS.VLVH.01.428	VŨ HOÀNG SƠN	18/01/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
429	TDS.VLVH.01.429	HOÀNG ÁNH NGỌC SƯƠNG	08/08/2007	Nữ	HLTT	QLTĐTT	
430	TDS.VLVH.01.430	ĐỖ ĐỨC TÀI	10/05/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
431	TDS.VLVH.01.431	HOÀNG HỮU TÀI	30/07/2006	Nam	HLTT	HLTT	
432	TDS.VLVH.01.432	LÊ MINH TÀI	28/06/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
433	TDS.VLVH.01.433	LÝ TUẤN TÀI	27/09/2007	Nam	QLTĐTT	HLTT	
434	TDS.VLVH.01.434	NGÔ VĂN TÀI	25/07/1989	Nam	HLTT	QLTĐTT	
435	TDS.VLVH.01.435	NGUYỄN TÂN TÀI	05/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	
436	TDS.VLVH.01.436	NGUYỄN TÂN TÀI	23/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	
437	TDS.VLVH.01.437	NGUYỄN TRỌNG THÀNH TÀI	31/05/2005	Nam	YSHTDĐT	YSHTDĐT	
438	TDS.VLVH.01.438	ĐINH CÔNG TÂM	30/07/1993	Nam	YSHTDĐT	YSHTDĐT	
439	TDS.VLVH.01.439	NGUYỄN HUỲNH CHÍ TÂM	05/03/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
440	TDS.VLVH.01.440	NGUYỄN MINH TÂM	16/10/2002	Nam	HLTT	HLTT	
441	TDS.VLVH.01.441	NGUYỄN QUANG TÂM	29/08/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
442	TDS.VLVH.01.442	TRẦN NGỌC TÂM	15/07/1974	Nam	HLTT	HLTT	
443	TDS.VLVH.01.443	LÊ TRẦN HỮU TÂN	04/01/2005	Nam	HLTT	QLTĐTT	
444	TDS.VLVH.01.444	TRẦN THỊ THU TÂN	11/12/2025	Nữ	HLTT	QLTĐTT	
445	TDS.VLVH.01.445	TRƯƠNG MINH TÂN	01/08/2005	Nam	HLTT	HLTT	
446	TDS.VLVH.01.446	VI LÂM TÂN	27/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	
447	TDS.VLVH.01.447	NGUYỄN NGỌC TÂN	17/10/2005	Nam	HLTT	QLTĐTT	UTXT
448	TDS.VLVH.01.448	TRƯƠNG KHẮC TÂY	25/02/2007	Nam	QLTĐTT	HLTT	
449	TDS.VLVH.01.449	BÙI TRỌNG THÁI	15/08/1994	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
450	TDS.VLVH.01.450	ĐẶNG NHÂN THÁI	20/03/2004	Nam	QLTĐTT	HLTT	
451	TDS.VLVH.01.451	NGUYỄN HUỲNH QUỐC THÁI	01/03/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	
452	TDS.VLVH.01.452	HỒ TRẦN THẮNG	19/02/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
453	TDS.VLVH.01.453	HUỲNH LÊ NGỌC THẮNG	19/11/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
454	TDS.VLVH.01.454	ĐẶNG THỊ KIM THANH	28/03/1999	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
455	TDS.VLVH.01.455	ĐỖ HOÀNG THANH	07/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
456	TDS.VLVH.01.456	NAY RƠ CHÂM THANH	09/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
457	TDS.VLVH.01.457	NGUYỄN NHẬT THANH	26/11/1980	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
458	TDS.VLVH.01.458	NGUYỄN VŨ THANH	20/01/2002	Nam	HLTT	QLTĐTT	
459	TDS.VLVH.01.459	PHAN CHÍ THANH	07/07/1999	Nam	QLTĐTT	HLTT	
460	TDS.VLVH.01.460	TRẦN MINH THÀNH	01/01/1992	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
461	TDS.VLVH.01.461	NGUYỄN CHÍ THAO	04/06/2007	Nam	QLTĐTT	HLTT	
462	TDS.VLVH.01.462	KHA THANH THẢO	03/01/1992	Nữ	HLTT	HLTT	
463	TDS.VLVH.01.463	VÕ MINH THẢO	26/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	
464	TDS.VLVH.01.464	TRẦN VĂN THẬT	04/08/2006	Nam	HLTT	HLTT	
465	TDS.VLVH.01.465	ĐỖ MINH THẾ	06/10/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
466	TDS.VLVH.01.466	LƯƠNG THANH THẾ	20/12/2007	Nam	HLTT	QLTĐTT	
467	TDS.VLVH.01.467	TỔNG BẢO THI	27/09/2004	Nữ	HLTT	QLTĐTT	
468	TDS.VLVH.01.468	NGÔ PHƯỚC THIÊN	19/10/2004	Nam	HLTT	QLTĐTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
469	TDS.VLVH.01.469	NGUYỄN CHÍ THIỆN	25/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
470	TDS.VLVH.01.470	NGUYỄN HOÀNG THIỆN	10/10/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
471	TDS.VLVH.01.471	NGUYỄN ĐẶNG HỮU THỊNH	12/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	
472	TDS.VLVH.01.472	NGUYỄN DUY THỊNH	14/12/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	
473	TDS.VLVH.01.473	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	12/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
474	TDS.VLVH.01.474	ĐÀO GIA THỌ	19/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	
475	TDS.VLVH.01.475	ĐỖ HỮU THỌ	20/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
476	TDS.VLVH.01.476	VÕ THỊ KIM THOA	18/03/1998	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
477	TDS.VLVH.01.477	VŨ THỊ THƠM	02/01/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
478	TDS.VLVH.01.478	PHẠM THÀNH THÔNG	12/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	
479	TDS.VLVH.01.479	THỊ MỸ THU	01/01/2006	Nữ	HLTT	YSHTDTT	UTXT
480	TDS.VLVH.01.480	TRẦN ANH THU	26/09/2006	Nữ	YSHTDTT	QLTDTT	
481	TDS.VLVH.01.481	LÊ NGỌC ANH THƯ	05/10/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	
482	TDS.VLVH.01.482	NGUYỄN ANH THƯ	31/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
483	TDS.VLVH.01.483	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	16/02/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
484	TDS.VLVH.01.484	PHẠM ANH THƯ	09/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
485	TDS.VLVH.01.485	VŨ THỊ ANH THƯ	16/07/2001	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
486	TDS.VLVH.01.486	HỒ THANH THUẬN	09/03/2000	Nam	QLTDTT	HLTT	
487	TDS.VLVH.01.487	KIỀU THÁI THUẬN	28/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
488	TDS.VLVH.01.488	LÊ HIẾU THUẬN	27/04/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
489	TDS.VLVH.01.489	NGUYỄN THANH THUẬN	21/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
490	TDS.VLVH.01.490	PHAN MINH THUẬN	19/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
491	TDS.VLVH.01.491	NGUYỄN HOÀNG THƯƠNG	22/02/1988	Nam	HLTT	HLTT	
492	TDS.VLVH.01.492	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	23/01/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	
493	TDS.VLVH.01.493	PHAN HOÀNG PHƯƠNG THY	11/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
494	TDS.VLVH.01.494	ĐOÀN THỊ MỸ TIỀN	03/07/2000	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
495	TDS.VLVH.01.495	LA CẨM TIỀN	04/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
496	TDS.VLVH.01.496	DƯƠNG MINH TIẾN	05/10/1999	Nam	HLTT	HLTT	
497	TDS.VLVH.01.497	HOÀNG MINH TIẾN	22/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
498	TDS.VLVH.01.498	NGUYỄN QUỐC TIẾN	26/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
499	TDS.VLVH.01.499	HÀ NGỌC TIỀN	27/12/1999	Nam	HLTT	QLTDTT	
500	TDS.VLVH.01.500	CAO NGUYỄN TRUNG TÍN	31/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	
501	TDS.VLVH.01.501	ĐÀO TÂM TÍN	16/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
502	TDS.VLVH.01.502	HUỖNH TRUNG TÍN	02/08/1999	Nam	HLTT	QLTDTT	
503	TDS.VLVH.01.503	NGUYỄN THANH TOÀN	01/01/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	
504	TDS.VLVH.01.504	TRẦN ĐÀO NGỌC TOÀN	08/01/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	
505	TDS.VLVH.01.505	HOÀNG PHẠM QUỲNH TRÂM	01/01/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	
506	TDS.VLVH.01.506	LÊ THỊ BẢO TRÂN	17/03/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	
507	TDS.VLVH.01.507	VÕ THÁI NGỌC TRÂN	14/12/2007	Nữ	HLTT	HLTT	
508	TDS.VLVH.01.508	HOÀNG THU TRANG	18/06/2001	Nữ	QLTDTT	HLTT	UTXT
509	TDS.VLVH.01.509	NGUYỄN HỨA GIA TRANG	14/08/2006	Nữ	HLTT	HLTT	
510	TDS.VLVH.01.510	HUỖNH THIÊN TRÍ	05/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
511	TDS.VLVH.01.511	LÊ HUỖNH QUANG TRÍ	26/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
512	TDS.VLVH.01.512	LÊ THANH TRÍ	05/01/2006	Nam	HLTT	HLTT	
513	TDS.VLVH.01.513	NGUYỄN MINH TRÍ	28/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
514	TDS.VLVH.01.514	PHẠM MINH TRÍ	12/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
515	TDS.VLVH.01.515	HOÀNG MINH TRIẾT	03/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
516	TDS.VLVH.01.516	LÊ MINH TRIẾT	11/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
517	TDS.VLVH.01.517	ĐỖ QUỐC TRỌNG	30/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
518	TDS.VLVH.01.518	LÊ ĐÌNH TRỌNG	19/02/1996	Nam	HLTT	QLTDTT	
519	TDS.VLVH.01.519	NGUYỄN HỒNG TRỌNG	20/07/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
520	TDS.VLVH.01.520	NGUYỄN BÌNH TRỤ	19/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
521	TDS.VLVH.01.521	NGUYỄN MẬU TRUNG	14/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
522	TDS.VLVH.01.522	NGUYỄN MINH TRUNG	12/03/2006	Nam	QLTDTT	HLTT	
523	TDS.VLVH.01.523	NGUYỄN THÀNH TRUNG	18/05/2006	Nam	HLTT	HLTT	
524	TDS.VLVH.01.524	TRẦN HUỖNH ĐỨC TRUNG	29/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
525	TDS.VLVH.01.525	CAO HUY TRƯỜNG	23/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
526	TDS.VLVH.01.526	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	08/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
527	TDS.VLVH.01.527	TRẦN LÊ NHẬT TRƯỜNG	27/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	
528	TDS.VLVH.01.528	TRỊNH DUY TRƯỜNG	30/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
529	TDS.VLVH.01.529	TRƯƠNG PHI TRƯỜNG	11/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
530	TDS.VLVH.01.530	VŨ PHẠM XUÂN TRƯỜNG	25/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	
531	TDS.VLVH.01.531	VŨ XUÂN TRƯỜNG	03/07/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
532	TDS.VLVH.01.532	CAO ĐỨC ANH TÚ	08/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
533	TDS.VLVH.01.533	LÊ ĐÌNH TÚ	22/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
534	TDS.VLVH.01.534	NGUYỄN KHANH TÚ	13/10/1992	Nam	HLTT	QLTDTT	
535	TDS.VLVH.01.535	PHẠM TUÂN	17/04/1995	Nam	HLTT	HLTT	
536	TDS.VLVH.01.536	BẠCH HOÀNG ANH TUẤN	24/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	
537	TDS.VLVH.01.537	ĐẶNG MINH TUẤN	26/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	
538	TDS.VLVH.01.538	LÊ ANH TUẤN	16/08/1984	Nam	HLTT	QLTDTT	
539	TDS.VLVH.01.539	LÊ ĐÌNH NHƯ TUẤN	27/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
540	TDS.VLVH.01.540	LÊ HOÀNG ANH TUẤN	01/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
541	TDS.VLVH.01.541	PHẠM NGÔ THÁI TUẤN	15/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
542	TDS.VLVH.01.542	PHAN ANH TUẤN	21/10/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
543	TDS.VLVH.01.543	NGUYỄN ANH TÙNG	26/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
544	TDS.VLVH.01.544	NGUYỄN THANH TÙNG	17/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
545	TDS.VLVH.01.545	NGUYỄN THANH TÙNG	20/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
546	TDS.VLVH.01.546	PHẠM CÁT TƯỜNG	18/06/2003	Nam	QLTDTT	HLTT	
547	TDS.VLVH.01.547	NGUYỄN VÕ ANH TUYỀN	30/04/1998	Nam	HLTT	YSHTDTT	
548	TDS.VLVH.01.548	ĐỖ MỸ UYÊN	13/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
549	TDS.VLVH.01.549	LÊ ĐỖ THANH VÂN	28/07/2004	Nữ	QLTDTT	YSHTDTT	
550	TDS.VLVH.01.550	TRẦN THỊ HOÀNG VÂN	17/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
551	TDS.VLVH.01.551	LÊ ĐÌNH VÂN	03/01/1995	Nam	YSHTDTT	HLTT	
552	TDS.VLVH.01.552	TRẦN ĐỨC VÂN	07/08/2006	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
553	TDS.VLVH.01.553	ĐINH THẾP VIỆT	10/01/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	
554	TDS.VLVH.01.554	HOÀNG QUỐC VIỆT	21/09/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Ghi chú
555	TDS.VLVH.01.555	TRIỆU QUỐC VIỆT	05/01/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	
556	TDS.VLVH.01.556	ĐẶNG CÔNG VINH	06/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
557	TDS.VLVH.01.557	HÀ QUANG VINH	16/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	
558	TDS.VLVH.01.558	NGUYỄN THÀNH VINH	25/12/2006	Nam	QLTDTT	HLTT	
559	TDS.VLVH.01.559	NGUYỄN TRÍ VINH	09/04/2002	Nam	HLTT	HLTT	UTXT
560	TDS.VLVH.01.560	PHAN NGUYỄN VINH	23/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	
561	TDS.VLVH.01.561	PHAN TRẦN NGUYỄN VINH	10/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	
562	TDS.VLVH.01.562	TRẦN ANH VŨ	01/01/2005	Nam	HLTT	HLTT	
563	TDS.VLVH.01.563	ĐỖ TƯỜNG VY	06/01/1997	Nữ	HLTT	QLTDTT	
564	TDS.VLVH.01.564	NGÔ KHẢ VY	18/06/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	
565	TDS.VLVH.01.565	NGUYỄN LÊ NGỌC VY	17/11/2003	Nữ	HLTT	HLTT	UTXT
566	TDS.VLVH.01.566	THẠCH THỊ TUYẾT XUÂN	12/01/2000	Nữ	HLTT	QLTDTT	
567	TDS.VLVH.01.567	NGUYỄN NHÃ Ý	09/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
568	TDS.VLVH.01.568	NGUYỄN HOÀNG YẾN	16/08/1992	Nữ	HLTT	QLTDTT	UTXT
569	TDS.VLVH.01.569	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	13/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	
570	TDS.VLVH.01.570	A MIN AB DUL MUH ZINL	11/01/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	

Ghi chú: UTXT: Ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu).
 Tổng số: 570 thí sinh./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
 CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
 TS. Võ Quốc Thắng